TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189 /2025/DS-ST
Ngày: 10/12/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 375/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-DS ngày 24/11/2025 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Trần Thanh L, sinh năm 2001CCCD số: 075301013678 cấp ngày 18/05/2022
Địa chỉ thường trú: tổ I, ấp Đ, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai)+ **Bị đơn:** Bà Nguyễn Hoài T, sinh năm 1981CMND số: 271449650Địa chỉ thường trú: tổ I, ấp Đ, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai)
(Các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2025, các lời khai tại hồ sơ chị Trần Thanh L trình bày:*

Do là chỗ họ hàng quen biết, vào ngày 30/6/2020, bà Nguyễn Hoài T đã lợi dụng sự tin tưởng và mối quan hệ giữa chị L và con gái bà nên có nói với chị L đang cần tiền mua đất, cũng rủ chị mua chung nhưng chị không mua. Bà T nói nếu chị L không mua thì cho bà vay, sau 02 năm sẽ trả chị cả gốc lẫn lời. Vì nể bạn bè với con gái bà T đã thân quen lâu năm nên chị L đồng ý cho vay và hai bên có làm hợp đồng

vay tiền với số tiền 330.000.000 đồng và bà T có hứa đến ngày đến ngày 30/5/2022 sẽ trả cho. Có con gái bà là Nguyễn Huyền T1 làm chứng.

Trong suốt quá trình bà T vay tiền, vẫn chưa trả cho chị L đồng nào tiền gốcc. Đến hạn, chị đã yêu cầu bà Nguyễn Hoài T phải trả số tiền nợ theo đúng thỏa thuận. Nhưng đến nay đã quá hạn, chị L nhiều lần yêu cầu bà T trả lại tiền đã vay mượn nhưng bà T không chịu trả và có những lời chửi bới chị nhiều lần. Chị L có đến nhà gặp thì bà T luôn trốn tránh.

Do đó, chị L đã làm đơn kiện ra Tòa, kiện buộc bà Nguyễn Hoài T phải trả số tiền gốc 330.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Do bận công việc nên chị L đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên Tòa.

** Tại bản tự khai ngày 14/11/2025 bà Nguyễn Hoài T trình bày:*

Vào khoảng tháng 6/2020 bà có vay của chị Trần Thanh L số tiền 330.000.000đồng. Bà có trả cho chị L được 30.000.000đồng tiền lãi (5.000.000đồng/tháng). Sau đó do khó khăn bà không trả tiếp cho chị L nữa.

Với yêu cầu khởi kiện của chị L buộc Bà trả số tiền gốc 330.000.000đồng, bà đồng ý trả nhưng do khó khăn bà xin trả dần.

Do bận công việc nên bà đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt tại mọi buổi làm việc, hòa giải, họp tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử của Tòa án.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai**:

Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ tranh chấp đúng và đầy đủ; xác định tư cách của đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Vào tháng 06/2020 chị Trần Thanh L có cho bà Nguyễn Hoài T vay số tiền 330.000.000đồng. Bà T chưa trả tiền cho chị L nên chị L làm đơn khởi kiện bà T ra Tòa yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 330.000.000đồng. Bà T đồng ý trả cho cho chị L số tiền nợ gốc 330.000.000đồng nhưng do khó khăn nên xin trả dần. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của chị Trần Thanh L đúng trình tự thủ tục, còn trong thời hiệu khởi kiện, thuộc thẩm quyền của Tòa án nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Trần Thanh L là nguyên đơn và bà Nguyễn Hoài T là bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải trả lại số tiền đã vay nợ là: 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Theo trình bày của nguyên đơn, ngày 30/6/2020 chị L cho bà Nguyễn Hoài T vay số tiền 330.000.000 đồng; hai bên có lập hợp đồng vay, có người làm chứng; thời hạn trả là ngày 30/5/2022. Đến hạn trả, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Chị L khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 330.000.000 đồng và không yêu cầu lãi**.**

Bị đơn – bà Nguyễn Hoài T thừa nhận có vay của chị L 330.000.000 đồng và có trả lãi cho chị L 30.000.000 đồng, sau đó vì khó khăn nên không trả tiếp. Nay bà đồng ý trả số tiền gốc 330.000.000 đồng nhưng xin được trả dần. Việc bà T thừa nhận có khoản vay và đồng thuận trả nợ là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Hợp đồng vay tiền giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, phù hợp nội dung tại Điều 117 và Điều 463 Bộ luật Dân sự. Bị đơn đã nhận tiền nhưng không trả đúng hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Hoài T trả 330.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Về đề nghị xin trả dần của bị đơn:

Việc trả dần chỉ được xem xét khi nguyên đơn đồng ý, nếu không sẽ làm thay đổi nội dung nghĩa vụ theo hợp đồng và quyền của nguyên đơn. Trong vụ án này, chị L không chấp nhận cho bị đơn trả dần. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu trả dần của bà Nguyễn Hoài T.

[6] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định pháp luật là 16.500.000đồng.

Hoàn trả cho chị Trần Thanh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.250.000đồng tại biên lai thu số 0003625 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Áp dụng các điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thanh L.

Xử: Buộc bà Nguyễn Hoài T phải trả cho chị Trần Thanh L số tiền 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016.

T2 buộc bà Nguyễn Hoài T phải chịu án phí sơ thẩm 16.500.000đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Trần Thanh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.250.000đồng tại biên lai thu số 0003625 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

[3.] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Oanh